

Bản án số: 116/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-12-2023

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Thái Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:
Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; trú tại: Tổ D, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Ông Trương Gia C, sinh năm 1976; trú tại: Tổ D, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bà L, ông C có mặt tại Tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà L và ông Trương Gia C chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn có nhiều nguyên nhân, chúng tôi không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và không nói chuyện với nhau, ông C không lo làm ăn nuôi con, không lo việc gia đình, bỏ bê đi bên ngoài về nhà kiếm chuyện cự cãi nhau suốt. Nay ông

C đuổi bà đi, bà đã bỏ đi thuê nhà sống bên ngoài. Bà đã làm đơn xin ly hôn nhưng ông C xin đoàn tụ để hàn gắn nhưng nay vẫn vậy không thay đổi, suốt ngày nhậu nhẹt không lo làm, xem thường vợ con. Nay tình cảm không còn bà L xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, tên Trương Mỹ H, sinh ngày 19-10-2009 và Trương Mỹ L1, sinh ngày 23-02-2014. Hai con chung đang sống với bà L, xin nuôi 02 con chung yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung tùy vào ý ông C.

Về tài sản chung và nợ chung: Có tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có

Theo bị đơn ông Trương Gia C trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian chung sống và kết hôn. Về mâu thuẫn của vợ chồng không có, do điều kiện kinh tế khó khăn, nên gia đình cũng thường bất hòa nhưng vẫn thương yêu nhau. Vợ ông tính tình khó bảo, cố chấp không nghe, bỏ nhà đi ông đã đến nhiều lần yêu cầu về nhà cùng lo cho 02 con nhưng vợ ông không về. Hiện ông còn thương vợ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như bà L trình bày

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa giải quyết

Ông còn thương vợ con, không đồng ý ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con chung tài sản và nợ chung.

Tại phiên tòa ông C đồng ý ly hôn, không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa:

Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Trương Gia C.

Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Trương Mỹ H, sinh ngày 19-10-2009 và Trương Mỹ L1, sinh ngày 23-02-2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục, có sự đồng ý của 02 con chung sống với mẹ. Buộc ông C cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Ông C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L. Ông Trương Gia C có mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án trên theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L, ông C có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn có nhiều nguyên nhân, ông bà không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và không nói chuyện với nhau, ông C không lo làm ăn nuôi con, không lo việc gia đình, bỏ bê đi bên ngoài về nhà kiểm chuyện cự cãi nhau suốt. Nay ông C đuổi bà đi, bà đã bỏ đi thuê nhà sống bên ngoài. Trước đó bà đã làm đơn xin ly hôn nhưng ông C xin đoàn tụ để hàn gắn nhưng nay vẫn vậy không thay đổi, suốt ngày nhậu nhẹt không lo làm, xem thường vợ con. Nay tình cảm không còn bà L xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng chung sống cần có sự gần nhau, chia sẻ, đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và cùng có trách nhiệm với gia đình, con cái. Trong mối quan hệ vợ chồng của bà L, ông C không còn sự chia sẻ và đồng cảm, không hiểu nhau, không còn tình cảm, không hạnh phúc, đã sống ly thân không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng được. Hiện bà L không còn tình cảm với ông C, bà đã tự lập sống riêng cùng hai con, tự lo cho cuộc sống của mình mà không cần đến sự hỗ trợ của ông C, không còn thương yêu nhau nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ chấp nhận.

Theo ông C nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng bà L trình bày là đúng nhưng ông còn thương vợ con nhiều không đồng ý ly hôn, xin cho cơ hội để hòa giải với vợ. Tại Tòa ông C đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Mỹ H, sinh ngày 19-10-2009 và Trương Mỹ L1, sinh ngày 23-02-2014. Bà L xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con, ông C không yêu cầu giải quyết về con chung nhưng cần có cuộc sống ổn định cho 02 cháu học hành. Qua làm việc lấy ý kiến các con điều muốn sống chung với mẹ nên giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Bà L yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Ông C không đồng ý cấp dưỡng vì không có điều kiện, nếu không nuôi được thì giao cho ông nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Việc ba mẹ phải có trách nhiệm nuôi dưỡng con cái theo quy định của pháp luật nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà L là phù hợp, cần buộc ông C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là có căn cứ.

Ông C có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà L, ông C phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trương Gia C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trương Mỹ H, sinh ngày 19-10-2009 và Trương Mỹ L1, sinh ngày 23-02-2014 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc ông Trương Gia C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2024 cho đến khi con chung thành niên tự lao động sinh sống được.

Ông Trương Gia C được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Bà L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Ông Trương Gia C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008513 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, bà L đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm